

Số: 217/2022/QĐST-HNGĐ

TP. Tuyên Quang, ngày 22 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 165/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Ngòi Khương, xã Minh Kh, huyện Y, tỉnh Q;

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Tuyết Loan, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường Đội C, thành phố T, tỉnh Q;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Tuyết L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Giao con chung cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 01/3/2015 cho chị Nguyễn Tuyết L là người trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Gia B số tiền 1.500.000 đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/ 01 tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2022 đến khi cháu Nguyễn Gia B trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn M được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án”.

- **Về tài sản chung:** Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Tuyết L đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Tuyết L đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Văn M tự nguyện nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Văn M đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0000448 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn M số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Nguyễn Tuyết L không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố TQ (để thi hành);
- UBND phường C (để biết);
- UBND phường xã Kh (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan